CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

19/Đại Phát/2018

TRÀ Ô LONG

THÁNG 06 NĂM 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 19/Đại Phát/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:
Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT**
Địa chỉ: Số 32, đường số 6, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Bình Dương.
Điện thoại: 0274 3790540 Fax: 0274 3790542 E-mail: hlinh@daiphatfood.com.vn
Mã số doanh nghiệp: 3700341674
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 251/2015/NNPTNT-BDG Ngày cấp/Nơi cấp: 31/08/2015/ Chi cục quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản Bình Dương.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: **TRÀ Ô LONG**
2. Thành phần: đọt lá trà Ô Long.
3. Thời hạn sử dụng: 2 năm, ngày sản xuất in trên bao bì.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
   Chất liệu bao bì: màng PET/MPET/PE.
   Quy cách đóng gói: 10 g/hộp (1 gói/hộp)
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):
   CÔNG TY TNHH HAIYIH
   Thôn Phát Chi, xã Xuân Trường, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(theo bảng đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:
Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:
- Văn bản hợp nhất 02/VBHN – BYT: Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất đính kèm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 14 tháng 06 năm 2018
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT

TỪ TRỌNG BÌNH

M.S.D.N:3700341674-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT
TP. DĨ AN - T. BÌNH DƯƠNG
Trà
Ô Long
NGON TUYỆT ĐỈNH
Khối lượng tịnh: 10 g/hộp
Tên sản phẩm: Trà Ô long
Thành phần: Một lá trà Ô long.
Khối lượng tịnh: 10 g/hộp
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng, tránh ánh nắng mặt trời.
Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng trà khi có dấu hiệu đổi màu, mốc, có mùi lạ, bao bì rách.
Ngày sản xuất: In trên gói sản phẩm.
Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất.
Hướng dẫn sử dụng:
- Trang trí dụng cụ pha trà bằng nước sôi để hương vị thơm ngon nên dùng đồ sành sứ để pha trà.
- Cho trà vào bình dung tích 200 ml.
- Chế nước đã đun sôi vào bình, đậy kín nắp và đợi khoảng 1 phút trước khi rót ra tách cho một lần dùng.
Xuất xứ: Việt Nam
Sản phẩm của: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT
Số 32 Đường số 6, KDC Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, TP Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam
Tel: (0274) 3790 540 * Fax: (0274) 3790 542
Đóng gói tại: CÔNG TY TNHH HẠNH - Thôn Phát Chi, Xã Xuân Trường, Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng

Tên sản phẩm: Trà Ô Long

Thành phần: Đọt lá trà Ô long.

Khối lượng tịnh: 60 g (10 g/gói x 6 gói).

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng, tránh ánh nắng mặt trời.

Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng trà khi có dấu hiệu đổi màu, mốc, có mùi lạ, bao bì rách.

Ngày sản xuất: Xem trên bao bì.

Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng:

- Tráng rửa dụng cụ pha trà bằng nước sôi. Để hương vị thơm ngon nên dùng đồ sành sứ để pha trà.
- Cho trà vào bình dung tích 200 ml.
- Chế nước đã đun sôi vào bình, đậy kín nắp và đợi khoảng 1 phút trước khi rót ra tách cho mỗi lần dùng.

Xuất xứ: Việt Nam

Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT**
Số 32 Đường Số 6, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thành Phố Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam.
Tel: (0274) 3790 540 * Fax: (0274) 3790 542
Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH HẢI YẾN
Thôn Phật Chí, Xã Trạm Hành, Thành Phố Đà Lạt, Lâm Đồng

[redacted]

Xuất xứ: Việt Nam

Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT**
Số 32 Đường Số 6, KCN Sóng Thần 2, Phường Dĩ An,Thị xã Dĩ An, Bình Dương, Việt Nam
Tel: (0274) 3790 540 * Fax: (0274) 3790 542
Đóng gói tại: CÔNG TY TNHH HAIYIH - Thôn Phát Chi, Xã Xuân Trường,Thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng

Khối lượng tịnh: 10 g/túi

Tên sản phẩm: Trà Ô long
Thành phần: Đọt lá trà Ô long.
Khối lượng tịnh: 10 g/túi.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô thoáng, tránh ánh nắng mặt trời.

Thông tin, cảnh báo: Không sử dụng trà khi có dấu hiệu đổi màu, mốc, có mùi lạ, bao bì rách.
Ngày sản xuất: In trên gói sản phẩm.
Hạn sử dụng: 2 năm kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng:
-Tráng rửa dụng cụ pha trà bằng nước sôi, để hương vị thơm ngon nên dùng đồ sành sứ để pha trà.
- Cho trà vào bình dung tích 200 ml.
- Chế nước đã đun sôi vào bình, đậy kín nắp và đợi khoảng 1 phút trước khi rót ra tách cho mỗi lần dùng.

[redacted]

Phiếu kết quả kiểm nghiệm

UVN1925159

CÔNG TY TNHH TP TM ĐẠI PHÁT
Số 32 Đường số 6 KCN Sóng Thần II, P Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương

Tel: - Fax:
Gửi đến: .

Ngày báo cáo : 21/08/2019
Mã số đơn hàng: 0011CL137519
Mã khách hàng : CL1375
Số phát hành 1

THÔNG TIN MẪU

Tên mẫu: TRÀ Ô LONG
NSX: 01/08/2019

Ngày nhận mẫu 09/08/2019
Ngày phân tích 10/08/2019
Ngày hoàn thành: 21/08/2019

Mô tả mẫu: SAMPLE IN PLASTIC BAG

Khối lượng (gr): 200.00

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả
Total plate count 30°C	ISO 4833-1:2013 / TCVN 4884-1:2015 (VF)	CFU/g	70
Escherichia Coli	ISO 16649-2:2001/TCVN 7924-2:2008 (VF)	CFU/g	<10
Coliforms	ISO 4832:2006/TCVN 6848:2007 (VF)	CFU/g	<10
Clostridium Perfringens	ISO 7937:2004/TCVN 4991:2005 (VF)	CFU/g	<10
B ıs cereus	ISO 7932:2004/TCVN 4992:2005(V)	CFU/g	<10
Yeast and Mould	TCVN 8275-2:2010 / ISO 21527-2:2008 (F)	CFU/g	20
Melamine	CH060 - HPLC (VF)	ppm (mg/kg)	Không phát hiện
Heavy Metal group	GE297 - ICP MS (VF)	--	--
Arsenic (As)	GE297 - ICP MS (VF)	ppb (µg/kg)	30
Mercury (Hg)	GE297 - ICP MS (VF)	ppb (µg/kg)	3

(*): Subcontracted Tests; *(V)*: Vilas Accredited Tests; *(F)*: Department of Livestock Production Accredited Tests; *(VF)*: Vilas & Department of Livestock Production
Test results are based exclusively on the sample received.
This report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of the laboratory.

UPSCIENCE VIETNAM
Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
T: + 84 (0) 274 371 4930 | F: + 84 (0) 274 371 4929 | www.upscience-labs.com

Phiếu kết quả kiểm nghiệm

UVN1925159

CÔNG TY TNHH TP TM ĐẠI PHÁT
Số 32 Đường số 6 KCN Sóng Thần II, P Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương

Tel: - Fax:
Gửi đến: .

Ngày báo cáo : 21/08/2019
Mã số đơn hàng: 0011CL137519
Mã khách hàng : CL1375
Số phát hành 1

THÔNG TIN MẪU

Tên mẫu: TRÀ Ô LONG
NSX: 01/08/2019

Ngày nhận mẫu 09/08/2019
Ngày phân tích 10/08/2019
Ngày hoàn thành: 21/08/2019

Mô tả mẫu: SAMPLE IN PLASTIC BAG

Khối lượng (gr): 200.00

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Kết quả
Cadmium (Cd)	GE297 - ICP MS (VF)	ppb (µg/kg)	8
Lead (Pb)	GE297 - ICP MS (VF)	ppb (µg/kg)	87
Moisture	TCVN 5613:2007 / ISO 1573:1980 (V)	g/100g	3.67
Pesticides (*)	Ref.BSEN 15662:2008 / Ref AOAC 2007.01	--	Kết quả đính kèm

NHẬN XÉT KẾT QUẢ
LOD: Melamine 0.6ppm.

XÁC NHẬN

CÔNG TY TNHH GUYOMARC'H VIỆT NAM

Mathilde BOUILLAND
Quản lý cấp cao PTN

(*): Subcontracted Tests; (V): Vilas Accredited Tests; (F): Department of Livestock Production Accredited Tests; (VF): Vilas & Department of Livestock Production
Test results are based exclusively on the sample received.
This report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of the laboratory.

UPSCIENCE VIETNAM
Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
T: + 84 (0) 274 371 4930 | F: + 84 (0) 274 371 4929 | www.upscience-labs.com

upscience LABS SOLUTIONS

ilac-MRA BUREAU OF ACCREDITATION VIETNAM VILAS 439 LAS-NN 07 Gafta

ANALYTICAL REPORT
UVN1925159

CÔNG TY TNHH TP TM ĐẠI PHÁT

Số 32 Đường số 6 KCN Sóng Thần II, P Dĩ An, TX Dĩ An, Bình Dương

Client code : CL1375
Order ref: 0011CL137519

Sample name :**TRÀ Ô LONG -NSX: 01/08/2019**

No	Parameter	Unit	Result	LOD	Method
1	Indoxacarb	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/01.70 (LC/MS/MS)
2	Propargite	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/01.68 (LC/MS/MS)
3	Bifenthrin	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/08.01 (GC/MS/MS)
4	Fenpropathrin	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/08.01 (GC/MS/MS)
5	Permethrin	mg/kg	23	-	WRT/TM/CH/08.01 (GC/MS/MS)
6	Endosulfan	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/02.03 (GC/ μ ECD)
7	Paraquat	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/04.08 (GC/MS)
8	Buprofezin	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/01.69 (LC/MS/MS)
9	Etoxazole	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/01.68 (LC/MS/MS)
10	Flufenoxuron	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/01.68 (LC/MS/MS)
11	Flubendiamide	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/01.72 (LC/MS/
12	Hexythiazox	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/01.68 (LC/MS/MS)
13	Methidathion	mg/kg	Not detected	0.01	WRT/TM/CH/01.67 (LC/MS/MS)
14	Cypermethrin	mg/kg	0.13	-	WRT/TM/CH/08.01 (GC/MS/MS)
15	Deltamethrin	mg/kg	Not detected	0.02	WRT/TM/CH/02.02 (GC/ μ ECD

APPROVAL

M.S.D.N:3700377127-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH GUYOMARC'H VIỆT NAM T.X.THUẬN AN-T.BÌNH DƯƠNG

Mathilde BOUILLAND
Laboratory Senior Manager

(*): Subcontracted Tests; *(V):* Vilas Accredited Tests; *(F):* Department of Livestock Production Accredited Tests; *(VF):* Vilas & Department of Livestock Production
Test results are based exclusively on the sample received.

This report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of the laboratory.

UPSCIENCE VIETNAM
Khu phố 1B, Phường An Phú, Thị Xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
T: + 84 (0) 274 371 4930 | F: + 84 (0) 274 371 4929 | www.upscience-labs.com